

# THÔNG TIN TÓM TẮT

## VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000478435 do Sở Kế hoạch-Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 20/12/ 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 19/07/2016)



**EVNGENCO 2**  
**HPC A VUONG**

#### BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

##### **Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương**

Địa chỉ : Thị trấn Thanh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam  
Điện thoại : 0236.2211103 Fax: 0236. 3643885  
Website : [www.avuong.com](http://www.avuong.com)

##### **Văn phòng đại diện**

Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà EVNGENCO2, số 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.  
Điện thoại : 0236. 2211103 Fax: 0236. 3643885

##### **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội  
Điện thoại : 024. 39 360 261 Fax: 024. 39 360 262  
Website : [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn)  
Chi nhánh : Tầng 12 - 247 Nguyễn Văn Linh – Thành Phố Đà Nẵng  
Điện thoại : 0236. 3888 991 Fax: 0236. 3888 881

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Trâm  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT  
Điện thoại : 0236. 2211103 Fax: 0236. 3643885

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AVC	Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương
CP	Cổ phần
CBSX	Chuẩn Bị Sản Xuất
CTCP	Công ty cổ phần
NMTĐ	Nhà máy thủy điện
CHXHCN	Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa
HĐQT	Hội đồng quản trị
CNTT	Công nghệ thông tin
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
DVKT	Dịch vụ kỹ thuật
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
BCTC	Báo cáo tài chính
EVN	Tập đoàn điện lực Việt Nam
UBND	Ủy ban nhân dân
NN	Nhà nước
LNST	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
XDCB	Xây dựng cơ bản
QLDA	Quản lý dự án
QTKD	Quản trị kinh doanh
KT	Kiểm toán
PTP	Phó trưởng phòng
TP	Trưởng phòng
XNK	Xuất nhập khẩu
TC-KT	Tài chính kế toán
TV	Thành viên

## MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....	8
3.	Cơ cấu cổ đông .....	12
4.	Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty .....	13
5.	Hoạt động kinh doanh .....	13
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....	17
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	18
8.	Chính sách đối với người lao động .....	21
9.	Chính sách cổ tức.....	22
10.	Tình hình tài chính .....	23
11.	Tài sản .....	26
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	28
13.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện .....	29
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	29
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty .....	30
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	31
1.	Hội đồng quản trị .....	31
2.	Ban kiểm soát: .....	37
3.	Tổng giám đốc .....	41
4.	Kế toán trưởng .....	43
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị.....	43
III.	PHỤ LỤC.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Tên tiếng Anh: A VƯƠNG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : AVC

Trụ sở chính : Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam

Văn phòng đại diện: Tầng 9, Tòa nhà EVNGENCO2, số 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Điện thoại : 0236.2211103

Fax : 0236.3643885

Website : www.avuong.com

Logo :



Vốn điều lệ đăng ký : 750.520.520.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp : 750.520.520.000 đồng.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 12/9/2017

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Trâm - Chủ tịch HĐQT

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000478435 do Sở Kế hoạch-Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 7 năm 2016.

#### ***Ngành nghề kinh doanh chính:***

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. (Mã số: 3510)
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất thiết bị cơ khí. (Mã số: 2592)
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. (Mã số: 3320)

#### 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: AVC

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 75.052.052 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phiếu

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 6/11/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương là 0 cổ phần, tương ứng 0%.

### 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Nhằm mục đích đáp ứng điện năng phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, dựa trên Đề án thành lập Công ty CP Thủy Điện A Vương của Ban CBSX các nhà máy thủy điện trên sông Vu Gia – Thu Bồn được nhất trí thông qua tại cuộc họp ngày 26/6/2007 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, ngày 14/11/2007, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có các quyết định số 928/QĐ-EVN-HĐQT về việc tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, quyết định số 929/QĐ-EVN-HĐQT về việc các đơn vị tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, văn bản số 930/CV-EVN-HĐQT về việc tham gia góp vốn của các đơn vị tại Công ty cổ phần Thủy điện A Vương.

Ngày 20/12/2007, Công ty chính thức được phép hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3303070337 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp với số vốn điều lệ đăng ký là 1.228.000.000 đồng và 3 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Điện lực 3 và Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.

Ngày 24/12/2007, tại tầng 23 toà nhà Hoàng Anh Gia Lai Plaza-Hotel - Số 01 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn (nay là Công ty cổ phần thủy điện A Vương) đã long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần thủy điện A Vương.



*Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần thủy điện A Vương (Ngày 24-12-2007)*

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập thông qua tiến độ và mức vốn huy động sẽ căn cứ theo tiến độ triển khai đầu tư xây dựng dự án, HĐQT Công ty gửi Thông báo góp vốn cho các cổ đông sáng lập, cổ đông pháp nhân và CBCNV. Tính đến tháng 30/06/2013, vốn góp của chủ sở hữu đạt 750.520.520.000 đồng.

Do tình hình kinh tế những năm 2008-2012 gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn hạn chế nên các cổ đông không tiếp tục góp vốn vào Công ty. Ngày 28/4/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thống nhất việc điều chỉnh vốn điều lệ xuống 750.520.520.000 đồng bằng vốn thực góp của cổ đông. Ngày 19/7/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 với số vốn điều lệ 750.520.520.000 đồng.

Công ty quản lý vận hành và khai thác Nhà máy Thủy điện A Vương có công suất 210 MW gồm 2 tổ máy, điện lượng bình quân hàng năm là 815 triệu KWh. Qua 10 năm thành lập và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Bên cạnh vai trò bổ sung nguồn điện năng phát triển kinh tế vùng, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đóng góp vào ngân sách nhà nước, Công ty được đánh giá cao trong công tác điều tiết nước từ hồ thủy điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân trên địa bàn.

**❖ Các danh hiệu mà Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã đạt được:**

- Huân chương lao động hạng Nhất năm 2009 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao tặng cho Công ty CP thủy điện A Vương;

- Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho Phân xưởng Điện tự - Tự động thuộc Công ty năm 2010;
- Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010 do Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng tổ chức. Đây là giải thưởng dành cho các công trình xây dựng đạt chất lượng cao tiêu biểu được đưa vào sử dụng từ ngày 1/1/2000 đến 15/7/2010.
- Và còn rất nhiều Huy chương kháng chiến, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam, của Tập đoàn điện lực Việt Nam, các Bộ, Ban ngành trao tặng cho cá nhân và tập thể Công ty.

#### 1.4 Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20/12/2007 với số vốn điều lệ là 1.228.000.000.000 đồng. Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập, mức vốn huy động sẽ căn cứ theo tiến độ triển khai đầu tư xây dựng dự án, các cổ đông thực hiện góp vốn trong vòng 3 năm từ 2008 đến 2010. Tuy nhiên do tình hình kinh tế biến động và tình hình thị trường chứng khoán khó khăn, các cổ đông đã quyết định tạm dừng việc góp vốn vậy nên từ lúc thành lập đến 30/11/2011 số vốn thực góp của công ty chỉ đạt 700.311.450.000 đồng.

Đến tháng 5/2012 khi tình hình kinh tế khả quan hơn và thị trường chứng khoán ổn định trở lại tháng 5 năm 2012 các cổ đông tiếp tục góp vốn theo thông báo huy động vốn góp năm 2009 với tổng số tiền 7.392.800.000 đồng.

Ngày 30/6/2012 theo Nghị quyết 544/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2012, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu tỉ lệ 3,5% theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2011 qua đó số vốn thực góp chủ sở hữu tăng thêm 24.510.900.000 đồng.

Ngày 30/6/2013 theo Nghị quyết 464/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2013 Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 2,5%. Tính đến tháng 30/06/2013, vốn góp của chủ sở hữu đạt 750.520.520.000 đồng.

Ngày 28/4/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thống nhất việc điều chỉnh vốn điều lệ xuống 750.520.520.000 đồng bằng vốn thực góp của cổ đông. Ngày 19/7/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 với số vốn điều lệ 750.520.520.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Thời gian hoàn thành	Vốn góp ban đầu	Vốn góp tăng thêm	Vốn góp sau khi tăng	Hình thức	Cơ sở pháp lý
20/12/2007 - 30/11/2011	0	700.311.450.000	700.311.450.000	Cổ đông góp vốn thực tế	Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập ngày 24/12/2007
Tháng 5/2012	700.311.450.000	7.392.800.000	707.704.250.000	Cổ đông tiếp tục góp vốn theo thông báo huy động góp vốn năm 2009	Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập ngày 24/12/2007
30/6/2012	707.704.250.000	24.510.900.000	732.215.150.000	Chia cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu 3,5%	Nghị quyết 544/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2012
30/6/2013	732.215.150.000	18.305.370.000	750.520.520.000	Chia cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu 2,5%	Nghị quyết 464/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2013

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy Điện A Vương)

## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

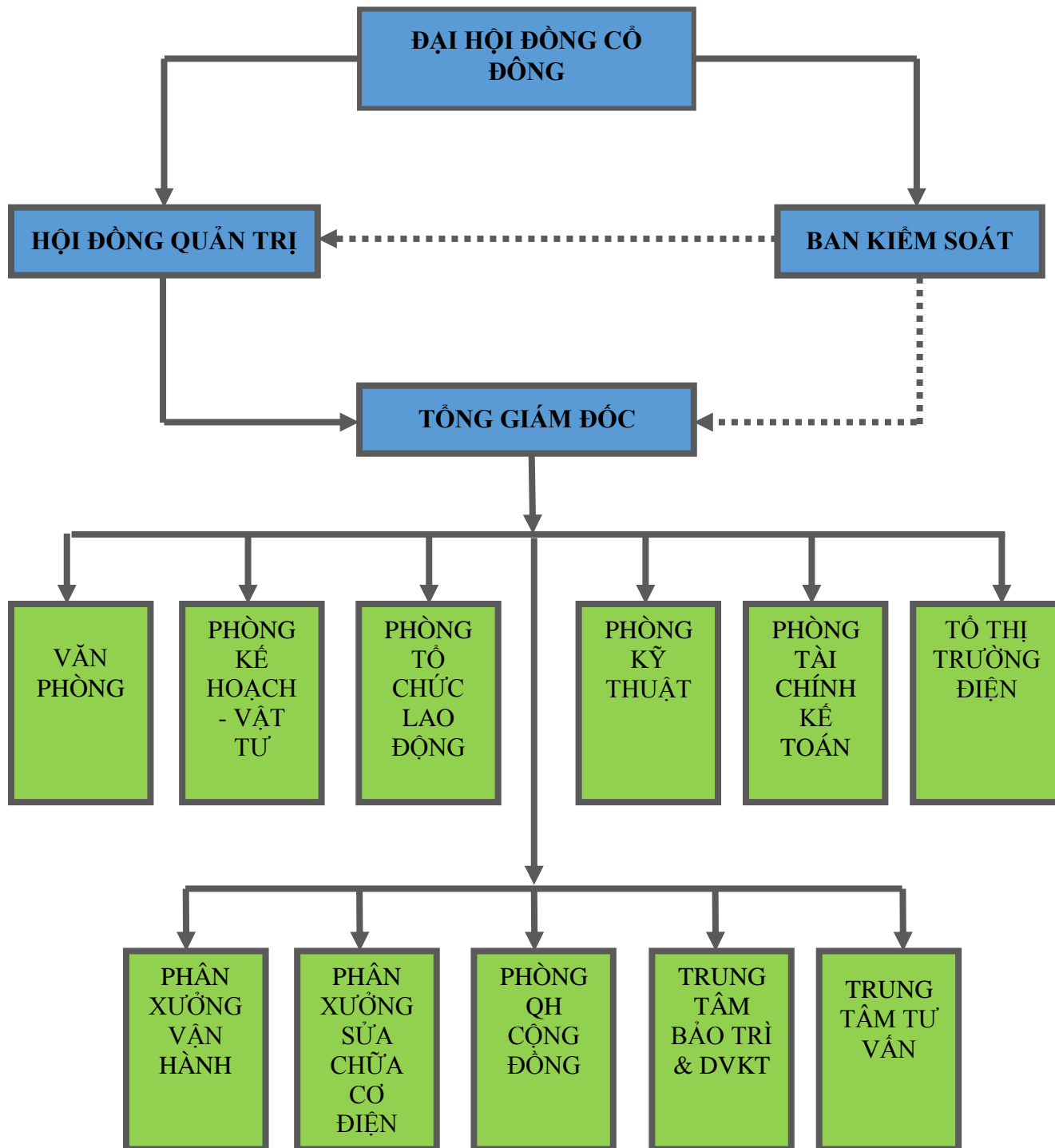
Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc;



Sơ đồ cơ cấu tổ chức & bộ máy quản lý của CTCP Thủy Điện A Vương



(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện A Vương)

Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu. Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách, là người đại diện trước pháp luật của Công ty. Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để quản lý Công ty.

### **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

### **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty làm việc theo chế độ chuyên trách, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, các chỉ thị, quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### **Các phòng, ban, phân xưởng:**

**-Văn phòng :** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính, thi đua khen thưởng, văn thư, lưu trữ và công tác quản trị của Công ty. Giúp ban lãnh đạo theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.

**-Phòng Kế hoạch- Vật tư:** Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn; quản lý đầu thầu;

quản lý hợp đồng, mua sắm, quản lý và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa.

**-Phòng tổ chức lao động:** Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chính sách lao động về tiền lương, vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp, công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý, thanh tra, bảo vệ, quốc phòng, an ninh.

**-Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật phục vụ vận hành và sửa chữa các thiết bị và công trình phục vụ sản xuất, chức năng CNTT, viễn thông, SCADA, công tác môi trường, cải tiến sản xuất và công nghệ, quản lý, giám sát ATVSLĐ, bảo hộ lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn.

**-Phòng Tài chính- Kế toán:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động tài chính, kế toán theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành. Thực hiện các chức năng kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán.

**-Tổ thị trường điện:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác thị trường điện, vận hành thị trường đạt hiệu quả kinh tế tối ưu, nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường điện, lộ trình phát triển của thị trường điện tại Việt Nam.

**-Phòng Quan Hệ Cộng Đồng:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác chăm lo ổn định đời sống của đồng bào các khu tái định cư dự án thủy điện A Vương, công tác truyền thông cộng đồng, tuyên truyền phòng tránh giảm nhẹ thiên tai và quan hệ công chúng, báo chí.

**-Phân Xưởng Vận Hành:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành nhà máy, các phương thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty và tham gia phối hợp trong thị trường phát điện cạnh tranh.

**-Phân Xưởng Sửa chữa cơ điện:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tự sửa chữa Nhà máy thủy điện A Vương, giám sát chất lượng kỹ thuật thiết bị, xử lý nhanh các sự cố, hư hỏng phát sinh trong ca vận hành đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động để đạt được hiệu quả kinh tế cao trong vận hành thị trường điện, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp thiết bị cơ điện, công trình thủy công của Nhà máy và quản lý cơ giới của Công ty.

**-Trung tâm bảo trì & DVKT :** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức

phối hợp thực hiện bảo dưỡng, thí nghiệm thiết bị, hệ thống công nghệ Nhà máy thủy điện A Vương, cung cấp dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực bảo trì, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện và thí nghiệm tổng hợp đưa và vận hành các nhà máy điện, trạm biến áp.

**-Trung tâm Tư vấn:** Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư, công tác quản lý kỹ thuật, giám sát phần xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư. Tổ chức thực hiện các hợp đồng, thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao liên quan đến tư vấn giám sát và tư vấn quản lý dự án các công trình năng lượng công nghiệp và dân dụng do Công ty nhận thầu.

### 3. Cơ cấu cổ đông

#### 3.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 06/11/2017:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>146</b>	<b>75.052.052</b>	<b>750.520.520.000</b>	<b>100</b>
	- Cá nhân	144	6.842.722	68.427.220.000	9,12
	- Tổ chức	2	68.209.330	682.093.300.000	90,88
2	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	-	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>146</b>	<b>75.052.052</b>	<b>750.520.520.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty CP Thủy điện A Vương tại ngày 6/11/2017)

#### 3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 06/11/2017:

TT	Tên cổ đông	Giấy CN ĐKKD/ Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng Công ty Phát điện 2-Công ty TNHH MTV	1800590430	Số 1 - Lê Hồng Phong -Phường Trà Nóc - Bình Thủy - TP Cần Thơ	65.630.261	87,45%
2	Đặng Thanh Bình	200800437	99 Núi Thành - Đà Nẵng	5.546.134	7,39%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty CP Thủy điện A Vương tại ngày 6/11/2017)

**3.3 Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty được thành lập từ năm 2007, theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

**4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.**

**4.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát AVC:**

Tên công ty : Tổng Công ty Phát Điện 2 -Công ty TNHH MTV

Địa chỉ : Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

Tỷ lệ góp vốn : 87,45% tương đương 656.302.610.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800590430 do Sở Kế hoạch-Đầu tư Tỉnh Cần Thơ cấp , thay đổi gần nhất ngày 22/11/2013.

Vốn điều lệ: 11.164.420.929.287 đồng

Điện thoại: (+84) 0292 246 1507

Fax: (+84) 0292 2227 446

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, cơ khí điện lực;
- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; thí nghiệm điện;
- Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình; tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

**4.2 Các Công ty mà Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối:**

Không có

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1 Hoạt động kinh doanh:**

- a. Sản phẩm: điện năng

Hiện Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương đang vận hành và khai thác Nhà máy thủy điện A Vương thuộc huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, cách thành phố Đà Nẵng khoảng 100km. Dự án Thủy điện A Vương có tổng vốn đầu tư trên 3.800 tỷ đồng, khởi công xây dựng tháng 8/2003, phát điện tổ máy 1 ngày 11/10/2008 và phát điện tổ máy 2 vào ngày 28/12/2008. Nhà máy có tổng công suất 210 MW gồm 2 tổ máy, điện lượng bình quân hàng năm là 815 triệu KWh. Các hạng mục chính của công trình đều nằm ở vị trí hiểm trở, có địa chất đặc biệt.



Lễ khởi công xây dựng NMTĐ A Vương



Lễ khánh thành NMTĐ A Vương

Dự án thủy điện A Vương là một trong những dự án thủy điện bậc thang trên hệ thống sông Vũ Gia-Thu Bồn. Do tiềm năng tích nước của hồ chứa nên dự án có khả năng cung cấp điều tiết lượng điện hàng năm. Công trình có 1 ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung, của tỉnh Quảng Nam và miền Tây Tỉnh Quảng Nam nói riêng.



Toàn cảnh khu vực NMTĐ A Vương




### THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

#### 1. Khí hậu, thủy văn

- Diện tích lưu vực  $F_{IV}$ : 682 km<sup>2</sup>
- Lưu lượng trung bình: 39,8 m<sup>3</sup>/s
- Lưu lượng lũ thiết kế  $P=0,5\%$ : 5720 m<sup>3</sup>/s
- Lưu lượng lũ kiểm tra  $P=0,1\%$ : 7120 m<sup>3</sup>/s

#### 2. Hồ chứa

- Mức nước dâng bình thường: 380 m
- Mức nước dâng gia cường: 382,2m
- Mức nước chết: 340m
- Dung tích toàn bộ hồ chứa: 343,55 triệu m<sup>3</sup>
- Dung tích hữu ích: 266,5 triệu m<sup>3</sup>
- Dung tích chết: 77,07 triệu m<sup>3</sup>

	<p><b>3. Đập chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cao trình đỉnh đập : 383,4 m</li> <li>- Chiều cao lớn nhất : 80m</li> <li>- Chiều dài theo đỉnh đập : 228,1m</li> </ul> <p><b>4. Công trình xả: tràn xả mặt có cửa van cung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng và kích thước cửa van : 3 (14m x17,5m)</li> <li>- Lưu lượng thiết kế : 5720 m<sup>3</sup>/s</li> </ul> <p><b>5. Kênh xả hạ lưu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh xả hạ lưu loại hở</li> <li>- Chiều dài : 165m</li> </ul>
<p><i>Đập chính Thủy điện A Vương nhìn từ hạ lưu</i></p>	<p><b>6. Cửa lấy nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu tháp</li> <li>- Số lượng khoang : 2</li> </ul> <p><b>7. Đường hầm áp lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài : 5276 m</li> <li>- Đường kính trong : 5,2 m</li> </ul> <p><b>8. Đường ống áp lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài đường ống 517,3 m</li> <li>- Đường kính : 3,8 m</li> </ul>
	<p><b>9. Tháp điều áp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính buồng tràn : 28m</li> <li>- Đường kính giếng : 9m</li> <li>- Chiều cao : 105m</li> </ul> <p><b>10. Nhà máy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng lớn nhất <math>Q_{max}</math> : 78,4 m<sup>3</sup>/s</li> <li>- Cột nước lớn nhất <math>H_{max}</math> : 320 m</li> <li>- Cột nước tính toán <math>H_{tt}</math> : 300 m</li> <li>- Cột nước nhỏ nhất <math>H_{min}</math> : 265 m</li> <li>- Công suất lắp máy <math>N_{lm}</math> : 210 MW</li> <li>- Điện lượng b.quân năm <math>E_0</math> : 815 triệu kWh</li> </ul>
	<p><i>Trạm 220KV</i></p>

b. Dịch vụ: thí nghiệm điện, tư vấn, cho thuê văn phòng, đào tạo nghề, bảo trì, sửa chữa,...

- Khu văn phòng cho thuê, tham quan, nghỉ dưỡng tại Thị trấn Thạnh Mỹ - Huyện Nam Giang, Quảng Nam.
- Trung tâm huấn luyện kỹ năng sản xuất, vận hành – bảo trì nhà máy thủy điện.
- Khu Du lịch sinh thái lòng hồ và Trồng rừng phòng hộ tại thủy điện A Vương.

- Trung tâm tư vấn A Vương: thực hiện công tác quản lý và tư vấn giám sát các dự án nhà máy điện và các công trình công nghiệp điện và mô hình quản lý vận hành bán tự động và tự động hệ thống đập – hồ chứa của các Nhà máy thủy điện trên cùng 1 dòng sông.

**5.2 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận**

**CƠ CẤU DOANH THU**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9T.2017	
	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần
Doanh thu bán hàng	582.904.034.730	96,66%	580.836.057.128	97,26%	646.089.169.257	99,92%
- Điện thương phẩm	582.904.034.730	96,66%	580.836.057.128	97,26%	646.089.169.257	99,92%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.101.621.135	3,34%	16.405.027.846	2,74%	492.520.023	0,08%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>603.005.655.865</b>	<b>100%</b>	<b>597.241.084.974</b>	<b>100%</b>	<b>646.581.689.280</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017- AVC)*

**CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9T.2017	
	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần
Lợi nhuận gộp bán hàng	283.547.256.099	47,02%	263.344.368.007	44,09%	379.643.532.658	58,72%
- Điện thương phẩm	283.547.256.099	47,02%	263.344.368.007	44,09%	379.643.532.658	58,72%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	234.645.776	0,04%	664.417.013	0,11%	93.069.568	0,01%
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>283.781.901.875</b>	<b>47,06%</b>	<b>264.008.785.020</b>	<b>44,2%</b>	<b>379.736.602.226</b>	<b>58,73%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/ 2017- AVC)*



## CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9T.2017	
	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần	Giá trị	Tỷ lệ với DT thuần
Giá vốn hàng bán	319.223.753.990	52,94%	333.232.299.954	55,79%	266.845.087.054	41,27%
Chi phí quản lý DN	27.703.450.118	4,59%	28.670.277.901	4,80%	17.533.663.338	2,71%
Chi phí tài chính	106.872.076.477	17,72%	107.861.388.580	18,06%	63.032.622.506	9,75%
Chi phí khác	10.999	0,00%	1.164.902	0,00%	57.280.833	0,01%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>453.799.291.584</b>	<b>75,26%</b>	<b>469.765.131.337</b>	<b>78,65%</b>	<b>347.468.653.731</b>	<b>53,74%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/ 2017- AVC)

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 – 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	9T.2017
			2016/2015	
Tổng giá trị tài sản	2.216.721.525.649	2.056.497.861.477	-7,23%	2.040.367.456.351
Vốn chủ sở hữu	1.014.437.524.907	1.048.045.100.811	3,31%	1.254.894.153.893
Doanh thu thuần	603.005.655.865	597.241.084.974	-0,96%	646.581.689.280
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	151.487.714.692	128.915.601.583	-14,90%	302.904.932.946
Lợi nhuận khác	1.139.355.389	89.493.948	-92,15%	940.075.824
Lợi nhuận trước thuế	152.627.070.081	129.005.095.531	-15,48%	303.845.008.770
Lợi nhuận sau thuế	143.565.235.319	122.538.413.504	-14,65%	288.652.758.332
Giá trị sổ sách	13.516	13.964	3,31%	16.720

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/ 2017- AVC)

### 6.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

#### ❖ Thuận lợi:

- Nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bên hữu quan có liên quan, đặc biệt là sự giúp đỡ hữu hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, chính quyền địa phương tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.
- Đội ngũ lãnh đạo nhạy bén, có tầm nhìn và tâm huyết với sự phát triển của Công ty.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty có năng lực và kinh nghiệm.
- Thời tiết từ cuối năm 2016 và năm 2017 thuận lợi cho hoạt động phát điện của các doanh nghiệp thủy điện tại miền trung nói chung và Công ty thủy điện A Vương nói riêng.

#### ❖ Khó khăn:

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc lớn vào yếu tố thời tiết, thủy văn trong khi các điều kiện tự nhiên biến đổi khó lường.
- Thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng tăng 14,4 tỷ đồng do sản lượng điện tăng 80,6 triệu kWh và thuế tài nguyên từ ngày 1/7/2016 đã tăng từ 4% lên 5% so với giá điện bình quân.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Thủy điện A Vương có ý nghĩa nhiều mặt trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam nói riêng và cả nước nói chung, vận hành nhà máy thủy điện A Vương có điện lượng trung bình 815 triệu kWh mỗi năm không những đem lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần chặn lũ và điều tiết lũ cho hạ du, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động...

Bên cạnh hỗ trợ cho việc kiểm nghiệm năng lực thực tiễn của các nhà thầu trong nước, Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương còn tác động tích cực đến đời sống kinh tế- xã hội của cộng đồng các dân tộc vùng dự án. Quan trọng hơn, với chiến lược khai thác tiềm năng kinh tế miền núi, Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương đã xây dựng nhiều phương án để khai thác tiềm năng phát triển các ngành dịch vụ trên khu vực hồ A Vương.

Người dân đất Quảng có thể tự hào về nhà máy thủy điện có quy mô lớn đầu tiên trên quê hương mình. Lãnh đạo địa phương cũng tự hào về điều đó, nhưng quan trọng nhất là dự án đầu tiên đã mang lại cho chính địa phương kinh nghiệm quý báu trong cách quản lý các dự án đầu tư thủy điện.

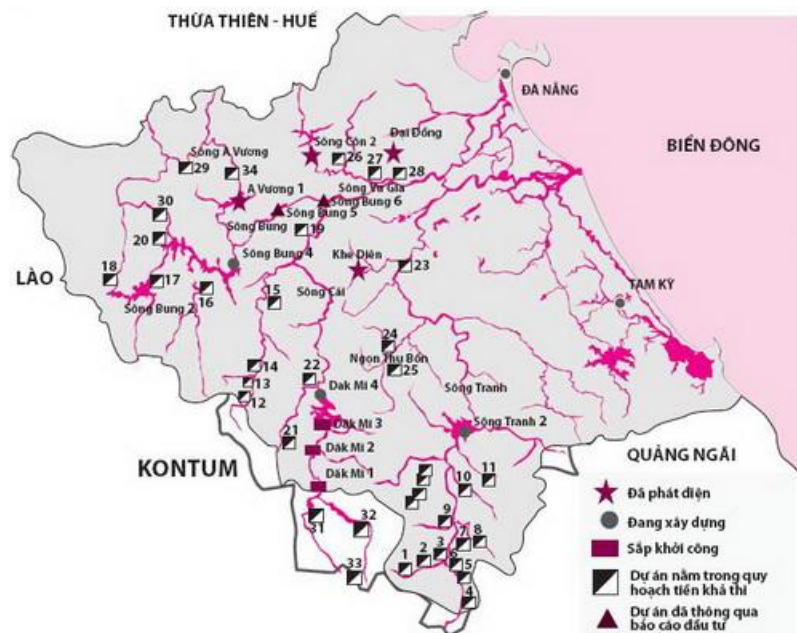
Tiếp bước sự thành công của Nhà máy thủy điện A Vương, những dự án có quy mô khác tại Quảng Nam cũng đã và đang được triển khai rầm rộ, như Sông Bung 4, Sông Bung 4A, ... Với trải nghiệm từ Dự án Nhà máy thủy điện A Vương, tổ hợp các nhà thầu, các đơn vị quản lý đầu tư, các nhà đầu tư đã thật sự lớn hơn rất nhiều, có thể chủ động xây dựng những công trình quy mô lớn hơn đóng góp vào ngân sách, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### 7.2 Triển vọng ngành

Nhu cầu tiêu thụ điện hiện nay đang tăng nhanh hơn so với tổng công suất nguồn điện đem lại nhiều thuận lợi cho ngành Điện nói chung và ngành Thủy Điện nói riêng.

Theo số liệu từ EVN, sản lượng điện thương phẩm toàn quốc nửa đầu năm 2017 đạt 84,1 tỷ kWh, tăng trưởng 8,5%. Trong đó, các nhà máy mới đi vào vận hành trong nửa đầu năm đóng góp vào tổng công suất hệ thống 560 MW, tương đương với 1,3% công suất hệ thống ở thời điểm cuối năm 2016. Tuy nhiên sản lượng điện hiện nay vẫn chưa thể cung cấp đủ cho nhu cầu tiêu thụ. Thêm vào đó, các đợt nắng nóng trên diện rộng trong nửa đầu năm khiến nhu cầu sử dụng điện tăng đột biến trong khoảng thời gian ngắn. Từ tháng Tư đến tháng Sáu năm 2017 đã ghi nhận 6 đợt nắng nóng trên diện rộng ở miền Bắc và miền Trung. Thậm chí ngày 04/06/2017 đã ghi nhận mức nhiệt độ cao kỷ lục ở một số tỉnh phía Bắc. Nhu cầu tiêu thụ điện ở miền Bắc trong những tuần diễn ra nắng nóng qua đó cũng tăng nhanh với phụ tải tăng 13% và điện năng tiêu thụ tăng 17% so với tuần trước đó. Trong những ngày này, phụ tải hệ thống tăng từ 1.000 tới 2.600 MW so với bình thường. Trong khi tổng công suất hệ thống chỉ tăng 560 MW trong nửa đầu năm, các đợt nắng nóng vừa qua đã khiến hệ thống điện chịu áp lực không hề nhỏ. Bên cạnh đó theo dự báo mới nhất các cơ quan dự báo khí hậu trên thế giới, hiện tượng ENSO, trạng thái trung tính, không nghiêng về pha nóng (El Nino) và cũng không nghiêng về pha lạnh (La Nina) sẽ có xu hướng chuyển sang trạng thái El Nino từ nửa cuối năm 2017 nên khả năng dư cung như năm 2016 sẽ không diễn ra, giá điện được dự báo sẽ tăng cao so với cùng kì năm ngoái

Nửa đầu năm 2017, GDP mới chỉ tăng 5,3%, để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 6,7% chính phủ sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hơn nữa trong nửa cuối năm. Đồng thời dữ liệu những năm qua cũng cho thấy tăng trưởng tiêu thụ điện thường gấp đôi tăng trưởng GDP để đáp ứng đủ điện cho nền kinh tế, do đó ngành Điện có triển vọng khá tích cực.



### Các nhà máy thủy điện đã và đang xây dựng trên các sông của Quảng Nam

(Nguồn: Sở Công thương Quảng Nam)

Với điều kiện địa chất, thủy văn của tỉnh Quảng Nam phù hợp cho phát triển thủy điện. Cả tỉnh có 73 hồ chứa lớn nhỏ nằm ở địa bàn miền núi phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy điện, tổng sức chứa hơn 500 triệu m<sup>3</sup>. Hiện tại có 10 dự án thủy điện lớn là thủy điện bậc thang trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn, tổng công suất 1.094MW đã được Bộ Công Thương quyết định phê duyệt như A Vương (210W); Sông Bung 2 (100MW); Sông Bung 4 (156MW); Đak Mi 4 (210MW); Sông Cồn 2 (60 MW); Sông Tranh 2 (190MW)...

Với loại thủy điện vừa và nhỏ, UBND tỉnh đã ra quyết định phê duyệt quy hoạch 43 dự án với công suất 457MW. Ngoài ra, UBND tỉnh còn cho phép nghiên cứu, khảo sát, lập báo cáo để bổ sung quy hoạch thêm 14 dự án.

Xây dựng các công trình thủy điện trên địa bàn Quảng Nam chắc chắn sẽ mang lại lợi ích tổng hợp rất lớn: Tải điện lên lưới điện quốc gia cung cấp cho khu vực; giúp giảm lũ cho hạ lưu về mùa mưa vì khả năng tích nước và phân lũ của các hồ chứa lớn; điều tiết cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt vùng hạ du vào mùa hè; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc miền núi.

Tóm lại, tiềm năng năng lượng thủy điện của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng rất dồi dào; việc phát triển thủy điện là rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu năng lượng điện cho sản xuất và dân sinh ngày càng cao.

### 7.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Dựa trên nền tảng thành công của việc quản lý, điều hành thi công Công trình thủy điện A Vương, Ban Lãnh đạo Công ty Cổ Phần Thủy Điện A Vương định hướng phát triển công ty theo hướng mở, dựa trên tiềm năng nội lực sẵn có và nhu cầu cấp thiết của thị trường về năng lượng, lĩnh vực thủy điện, các nguồn năng lượng mới như: điện gió, năng lượng mặt trời... và các ngành liên quan, thành lập Trung tâm bảo trì và dịch vụ kỹ thuật, Trung tâm tư vấn, triển khai kinh doanh dịch vụ sinh thái, ...

Các dự án mà Công ty thực hiện hay góp vốn đầu tư đều được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ tính khả thi của dự án, mức độ tác động đến môi trường. Các hạng mục công trình hoàn thành vượt kế hoạch đề ra với tiêu chí thi công an toàn, chất lượng và uy tín. Bên cạnh các chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền phòng chống lụt bão cho người dân địa phương; công tác bảo vệ môi trường; góp phần điều tiết lũ. Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã ký kết quy chế phối hợp trong công tác vận hành hồ chứa thủy điện A Vương với hai địa phương phía hạ du là Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Theo đó, quy chế này quy định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thực hiện của mỗi bên trong công tác phối hợp điều tiết xả tràn hồ thủy điện.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV**

Số lượng lao động tại Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương tại thời điểm 30/06/2017 là 165 người, cụ thể như sau:

<b>Phân loại</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ trọng %</b>
<b>Tổng số lao động</b>	<b>165</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>1. Cán bộ nhân viên quản lý</b>	27	16%
<b>2. Theo trình độ</b>		
- Đại học và trên đại học	104	63%
- Cao đẳng	8	5%
- Trung cấp	31	18%
- Công nhân nghề	16	10%
- Lao động phổ thông	6	4%
<b>3. Theo tính chất hợp đồng</b>		
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	165	100%

(Nguồn: Công ty Cổ Phần Thủy Điện A Vương)

## **8.2 Chính sách đối với người lao động**

### **Chính sách lương:**

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của Luật lao động và Quy chế lương của Công ty. Việc chi trả tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo cấp bậc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng suất, hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh.

### **Chế độ phúc lợi xã hội:**

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến người lao động theo qui định bao gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, khám bệnh định kỳ.

### **Công tác đào tạo:**

Công tác đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực, cũng là một phần quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo AVC đã hợp tác các trường Đại học trong công tác thực tập và nghiên cứu khoa học, thực hiện đào tạo thường xuyên, đảm bảo mỗi CBCNV đều nắm vững nghiệp vụ, triển khai thực hiện chuyên nghiệp, phấn đấu 60% nhân sự tham gia các khóa huấn luyện và đào tạo bình quân 5 -10 ngày đào tạo/năm; đồng thời dần hình thành văn hóa doanh nghiệp thông qua các chuẩn mực mà EVN ban hành.

### **Chính sách khác**

Công ty đã tổ chức bếp ăn công nghiệp nhằm đảm bảo vệ sinh dinh dưỡng bữa ăn hằng ngày cho CBCNV. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ, thăm hỏi ốm đau, ma chay, cưới xin,... Hằng năm, Công ty duy trì tổ chức các hoạt động kỷ niệm: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6,...

## **9. Chính sách cổ tức**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định. Mức cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHĐCĐ thông qua.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của AVC đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2015 là 10,5% Vốn điều lệ, cổ tức được chia 100% bằng tiền mặt.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của AVC đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2016 là 9,5% vốn điều lệ bằng tiền mặt và dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 là 9%.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành chia cổ tức năm 2016.

## **10. Tình hình tài chính**

### **10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### **❖ Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Loại tài sản cố định</i>	<i>Thời gian (năm)</i>
Nhà cửa vật kiến trúc	10-50
Máy móc thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải	9-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-7
Tài sản khác	4-10

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### **❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

❖ **Các khoản nộp Ngân sách theo luật định**

Số dư các khoản phải nộp Ngân sách tại các thời điểm thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Thuế và các khoản nộp NN</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>30/09/2017</b>
- Thuế GTGT	6.049.114.487	6.262.697.552	6.460.145.231
- Thuế TNDN	3.388.554.790	3.660.701.893	6.657.622.566
- Thuế thu nhập cá nhân	14.978.446	5.444.898	135.343.194
- Thuế tài nguyên	1.064.661.412	10.415.499.834	9.203.843.685
- Thuế khác	-	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường	2.906.602.000	5.090.213.380	5.652.912.180
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.423.911.135</b>	<b>25.434.557.557</b>	<b>28.109.866.856</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017– AVC)*

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Số dư các quỹ đến các thời điểm thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>30/09/2017</b>
Quỹ đầu tư phát triển	22.253.218.486	21.637.670.934	22.578.556.691
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.190.664.267	8.565.459.917	11.378.313.101

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017– AVC)*

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>30/09/2017</b>
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>131.910.142.211</b>	<b>195.792.963.434</b>	<b>185.858.711.560</b>
1. Phải thu của khách hàng	81.387.012.797	143.963.281.090	156.704.631.343
2. Trả trước cho người bán	49.911.259.230	50.363.159.515	21.745.570.607
3. Phải thu ngắn hạn khác	1.094.923.577	1.949.576.222	4.761.033.003
4. Dự phòng phải thu khó đòi	(483.053.393)	(483.053.393)	(352.523.393)



<b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng khoản phải thu</b>	<b>131.910.142.211</b>	<b>195.792.963.434</b>	<b>185.858.711.560</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017 – AVC)

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>448.144.901.957</b>	<b>402.946.812.410</b>	<b>315.122.290.539</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	200.103.015.552	226.091.291.209	175.500.000.000
2. Phải trả cho người bán	65.278.811.166	63.168.825.163	31.536.154.293
3. Người mua trả tiền trước	1.314.562.326	1.782.430.557	978.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	13.423.911.135	25.434.557.557	28.109.866.856
5. Phải trả người lao động	13.391.228.627	22.313.914.045	11.808.306.600
6. Chi phí phải trả	31.000.049.789	32.182.822.204	17.703.318.832
7. Phải trả ngắn hạn khác	116.109.414.933	23.047.681.104	37.293.345.788
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.190.664.267	8.565.459.917	11.378.313.101
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	333.244.162	359.830.654	814.985.069
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>754.139.098.785</b>	<b>605.505.948.256</b>	<b>470.351.011.919</b>
1. Vay và nợ dài hạn	754.139.098.785	605.505.948.256	470.351.011.919
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.202.284.000.742</b>	<b>1.008.452.760.666</b>	<b>785.473.302.458</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017 – AVC)

❖ Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/9/2017
<b>Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>79.800.000.000</b>	-	-
- Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ	79.800.000.000	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017 – AVC)

❖ Các khoản đầu tư khác:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/9/2017
-----------	------------	------------	-----------

<b>Đầu tư góp vốn vào Đơn vị khác</b>	-	<b>79.800.000.000</b>	<b>79.800.000.000</b>
- Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ	-	79.800.000.000	79.800.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3/2017 – AVC)

## 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,44	0,62
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,40	0,57
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
- Nợ / Tổng tài sản	lần	0,54	0,49
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	1,19	0,96
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	0,27	0,28
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	17,97	18,37
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	23,81	20,52
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,48	5,74
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	14,15	11,88
- Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	25,12	21,59
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/CP	1.778	1.633

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 – AVC)

**Ghi chú:** Các số liệu bình quân để tính chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời năm 2016 được lấy bình quân đầu năm và cuối năm 2016, năm 2015 được lấy cuối năm 2015.

## 11. Tài sản

### ❖ Tình hình tài sản cố định AVC tại 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	31/12/2016		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG

<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>3.298.798.549.887</b>	<b>1.648.687.019.913</b>	<b>49,98%</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.132.464.164.738	1.429.603.238.979	67,04%
- Máy móc, thiết bị	1.130.083.985.954	210.431.802.191	18,62%
- P. tiện vận tải, truyền dẫn	33.139.621.484	8.539.038.548	25,77%
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.673.321.867	70.658.911	2,64%
- TSCĐ khác	437.455.844	42.281.284	9,67%
<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>82.503.102.235</b>	<b>82.052.517.468</b>	<b>99,45%</b>
- Quyền sử dụng đất	82.503.102.235	82.052.517.468	99,45%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 – AVC)

❖ **Tình hình tài sản cố định AVC tại 30/09/2017**

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	30/09/2017		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>3.298.798.549.887</b>	<b>1.493.540.056.507</b>	<b>45,28%</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.132.464.164.738	1.363.047.032.610	63,92%
- Máy móc, thiết bị	1.130.083.985.954	124.266.662.418	11,00%
- P. tiện vận tải, truyền dẫn	33.139.621.484	6.190.236.035	18,68%
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.673.321.867	20.576.887	0,77%
- TSCĐ khác	437.455.844	15.548.557	3,55%
<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>82.503.102.235</b>	<b>82.015.113.972</b>	<b>99,41%</b>
- Quyền sử dụng đất	82.503.102.235	82.015.113.972	99,41%

(Nguồn: BCTC quý 3 năm 2017 – AVC)

❖ **Xây dựng cơ bản dở dang tại cuối năm 2016 và 30/9/2017**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/9/2017
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	20.383.997.946	22.920.432.085	23.724.456.650

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 – AVC)

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018(*)	
		Giá trị	% tăng, giảm so với 2016	Giá trị	% tăng giảm so với 2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	750,520	0	750,520	0
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	573,892	-3,91	680,679	18,61
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	118,187	-3,55	242,205	104,93
Tỷ lệ LNST/Doanh Thu thuần	%	20,59	-	35,58	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	15,75	-	32,27	-
Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	-	19,5	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 và Công ty)

(\*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 được Công ty xây dựng dựa trên tình hình kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, kế hoạch này sẽ được trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Căn cứ tình hình dự báo thủy văn và Kế hoạch vận hành thị trường phát điện cạnh tranh năm 2017, sản lượng nhà máy thủy điện A Vương dự báo là 600 triệu kWh giảm 10,65 triệu kWh (giảm 1,75%) so với thực hiện năm 2016. Bên cạnh đó giá bán điện thị trường tháng 1 tháng 2 2017 thấp do rơi vào chu kỳ phụ tải hệ thống thấp kết hợp với việc nhiều nhà máy điện lớn đa mục tiêu phát điện xả nước phục vụ đồ ải nông nghiệp. Theo đó, doanh thu sản xuất điện dự kiến năm 2017 là 573,892 tỷ đồng giảm 3,91% so với doanh thu thực hiện năm 2016. Tuy nhiên nhờ tình hình thủy văn thuận lợi hơn, lượng nước về hồ tốt đặc biệt vào các tháng cuối năm nên sản lượng điện năm nay tăng cao dẫn đến doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh vượt xa so với kế hoạch. Kết thúc Quý 3, nhà máy thủy điện A Vương đã đạt 646,581 tỷ đồng doanh thu và 288,652 tỷ đồng lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2017. Dự kiến lũy kế đến cuối năm đạt doanh thu 858,39 tỷ và lợi nhuận xấp xỉ 364,25 tỷ hoàn thành 278% kế hoạch lợi nhuận đề ra.

**12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017**

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

**❖ Giải pháp thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật**

- Vận hành thiết bị, phương tiện tốt và đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.
- Khai thác công suất tối đa các tổ máy theo lượng nước về hồ, hạn chế xả nước thừa qua đập tràn.
- Triển khai công tác sửa chữa lớn nhà máy đảm bảo tiến độ và chất lượng, chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị dự phòng chiến lược; sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng trong quá trình vận hành.
- Thực hiện chế độ vận hành tối ưu, cắt giảm những phụ tải không cần thiết để giảm thiểu tỷ lệ điện tự dùng, giảm tổn thất, nâng cao sản lượng điện thương mại.

### ❖ Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Bố trí lao động hợp lý, nâng cao chất lượng và năng suất lao động.
- Phát huy hiệu quả sử dụng của thiết bị, máy móc, phương tiện hiện có; đẩy mạnh các hoạt động tư vấn để tăng nguồn thu.
- Kiểm soát chi phí để có kế hoạch và biện pháp tiết giảm chi phí.

### 13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

#### **Mục tiêu phát triển của AVC:**

##### **a- Mục tiêu tổng quát**

Quản lý vận hành, kinh doanh Nhà máy Thủy điện A Vương đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và lợi ích của đồng bào hạ du; cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện, gia công cơ khí, chế tạo thiết bị điện nhằm khai thác lợi thế thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực của AVC và tăng lợi nhuận cho cổ đông.

##### **b- Mục tiêu cụ thể**

- Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, hai tổ máy luôn sẵn sàng để huy động theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0), không để xả tràn nước qua đập tràn do lỗi dừng máy chủ quan, tối đa hóa doanh thu trên thị trường phát điện cạnh tranh.
- Cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện với chất lượng đáp ứng quy định của Nhà nước, của ngành điện và yêu cầu của khách hàng với giá dịch vụ hợp lý nhất.

- Tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động trong mọi hoạt động của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### **Chiến lược phát triển của AVC:**

- Thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ; công tác trung tu, đại tu Nhà máy Thủy điện A Vương được thực hiện hiệu quả và đặc biệt thực hiện tốt việc áp dụng quản trị công tác duy tu tài sản cố định với hoạt động tin cậy của hệ thống làm trọng tâm (RCM) nhằm đảm bảo Nhà máy luôn sẵn sàng được huy động lên lưới điện Quốc gia theo yêu cầu của điều độ. Nghiên cứu kỹ thị trường phát điện và bán buôn cạnh tranh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để khai thác tối ưu nguồn nước về hồ thủy điện A Vương.
- Tận dụng lợi thế và các nguồn lực của Nhà máy Thủy điện A Vương để phát triển mở rộng dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện. Tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đơn vị lắp máy để nhận thầu, triển khai công tác thí nghiệm, bảo trì các công trình điện; đầu tư mở rộng thị trường thí nghiệm, bảo trì các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.
- Thực hiện chiến lược giá thấp hợp lý để tiếp tục cạnh tranh mở rộng thị phần, thị trường trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện.
- Tự thực hiện hoặc liên doanh với đối tác có năng lực trong hoặc ngoài nước để gia công, chế tạo các thiết bị, vật liệu, chi tiết thuộc hệ thống điện; đặc biệt các thiết bị, hệ thống phục vụ vận hành nhà máy thủy điện nhỏ.
- Tối ưu hóa các dòng tiền của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, đồng thời tích lũy vốn để chuẩn bị và triển khai đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện thuộc khu vực Miền trung hoặc đầu tư các công trình năng lượng tái tạo khác trong các năm tiếp theo. Trong đó chú trọng việc hợp tác với cổ đông hoặc đối tác có năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án năng lượng điện mặt trời.
- Đào tạo nâng cao năng lực, nâng cao kỹ năng nghề cho tất cả CBCNV của Công ty, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và trong tất cả các khâu sản xuất của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất.

### **15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty**

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT	Ông: Nguyễn Trâm	Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên HĐQT	Ông: Cao Huy Bảo	Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên HĐQT	Ông: Nguyễn Đình Phúc	Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên HĐQT	Ông: Nguyễn Trọng Oánh	Thành viên HĐQT không điều hành

#### 1.2 Sơ yếu lý lịch:

##### ❖ Ông Nguyễn Trâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1.	Họ và tên	Nguyễn Trâm	
2.	Giới tính	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh	20/6/1960	
4.	Nơi sinh	Xã Đức Thắng, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	K9/6 đường 2/9 - Phường Hòa Cường Nam - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng	
7.	Chứng minh nhân dân	200325249	
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng	
	Ngày cấp	17/11/2015	
8.	Điện thoại liên hệ	0913.424.150	
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	- Từ năm 1984 đến năm 1988	Ban QLDA Nhà máy Nhiệt điện Cầu Đỏ	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

- Từ tháng 7/1988 đến tháng 5/1990	Ban QL các công trình điện (PC3)	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật
- Từ năm 1990 đến năm 1991	Sở truyền tải điện 1	Phụ trách Trạm trưởng 110kV Đông Hà
- Từ năm 1991 đến năm 1995	Ban QL các công trình điện (thuộc PC3)	Phụ trách, Trưởng phòng kỹ thuật
- Từ năm 1995 đến tháng 8/2000	Ban QLDA các công trình điện miền Trung (thuộc EVN)	Trưởng phòng Kỹ thuật
- Từ tháng 8/2000 đến tháng 12/2007	Ban QLDA các công trình điện miền Trung (thuộc EVN)	Phó trưởng ban
- Từ tháng 01/2008 đến 5/2013	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Từ tháng 05/2013 đến 8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Từ tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Chủ tịch HĐQT
- Từ 20/6/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	Thành viên HĐQT
- Từ 09/08/2017 đến nay	Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	Thành viên HĐQT
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	59.627 CP – 0,079%
	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	26.252.105 CP – 34,979%
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không



16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

**❖ Ông Cao Huy Bảo – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

1.	Họ và tên	Cao Huy Bảo
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	06/4/1971
4.	Nơi sinh	Tỉnh Thừa Thiên Huế
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	K322/H08/5 Hải Phòng – TP Đà Nẵng
7.	Chứng minh nhân dân	200811578
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng
	Ngày cấp	20/12/2001
8.	Điện thoại liên hệ	0963.111.854
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 8/1994-6/2003	Trung tâm Thí nghiệm điện 3	Kỹ sư
Từ tháng 6/2003-02/2005	Trung tâm Thí nghiệm điện 3	Tổ trưởng Tổ Rơ le 4
Từ tháng 02/2005-7/2006	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Kỹ sư
Từ tháng 7/2006-02/2007	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Tổ trưởng Tổ cơ khí – Thủy lực
Từ tháng 02/2007-05/2010	Công ty Cổ phần Thủy điện	Phó quản đốc phụ trách PX

	A Vương	Cơ khí – Thủy lực
Từ tháng 5/2010-12/2012	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Quản đốc Phân xưởng Cơ – Điện
Từ tháng 12/2012-05/2016	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Quản đốc Phân xưởng Cơ – Điện kiêm phụ trách Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ Kỹ thuật
Từ tháng 5/2016 - 4/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó Tổng giám đốc
Từ tháng 4/2017 - 8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	TV.HĐQT kiêm Phó TGD
Từ tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	TV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	21.218 CP-0,028%
	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	19.689.078 CP-26,234%
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

**❖ Ông Nguyễn Đình Phúc– Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**

1.	Họ và tên	Nguyễn Đình Phúc
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	28/4/1971
4.	Nơi sinh	Xã Nhơn Hậu, TX An Nhơn, Tỉnh Bình Định
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	63 Hoàng Thúc Trâm, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

7.	Chứng minh nhân dân	220964201
	Nơi cấp	Công an Tỉnh Phú Yên
	Ngày cấp	31/03/2003
8.	Điện thoại liên hệ	0963.074.924
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Ngành Tài chính – Kế toán)
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Kế toán trưởng, Thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2 tại AVC
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1991-1997	Ban QLDA Thủy điện Sông Hinh	Chuyên viên
Từ năm 1998-05/2006	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ tháng 06/2006-01/2008	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Phó phụ trách, trưởng phòng Tài chính – kế toán
Từ tháng 02/2008-12/2013	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó phụ trách, trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ tháng 01/2014-8/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Kế toán trưởng
Từ tháng 8/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	TV.HĐQT kiêm Kế toán trưởng

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	39.026 CP-0,052%
	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV Phát điện 2)	19.689.078 CP-26,234%
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết

	AVC	Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

**❖ Ông Nguyễn Trọng Oánh – Thành viên HĐQT**

1.	Họ và tên	Nguyễn Trọng Oánh
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	06/05/1964
4.	Nơi sinh	Quảng ninh
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	80A Trần Phú, Bảo lộc , Lâm đồng
7.	Chứng minh nhân dân	025796362
	Nơi cấp	Công an thành phố Hồ Chí Minh
	Ngày cấp	26/07/2013
8.	Điện thoại liên hệ	0968666768
9.	Trình độ chuyên môn	Đại học
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Thành viên HĐQT
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Cty CP Thủy điện Đanhim Hàm Thuận Đa mi
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 11/1985 đến tháng 12/1992	Nhà máy Thủy điện Trị An	Kỹ sư điện
Từ tháng 01/1993 đến tháng 06/1993	Nhà máy thủy điện Trị An	Đốc công phân xưởng cơ điện
Từ tháng 09/1993 đến tháng 12/1994	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Kỹ sư điện
Từ tháng 12/1994 đến tháng 10/1995	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Phó quản đốc phân xưởng sửa chữa
Từ tháng 11/1995 đến tháng 01/ 2000	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Quản đốc phân xưởng sửa chữa
Từ tháng 02/2000 đến tháng	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Phó Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

12/2000		
Từ tháng 01/2001 đến tháng 08/2006	Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	Giám đốc
Từ tháng 09/2006 đến tháng 08/2007	Nhà Máy Thủy điện Sơn La	Phó Trưởng Ban QLDA kiêm Trưởng ban CBSX NMTĐ Sơn La
Từ tháng 09/2007 đến tháng 09/2011	Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Giám đốc
Từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2011	Công ty CP Thủy điện Hạ Sông Pha	Thành viên HĐQT
Từ tháng 10/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Tổng Giám đốc
Từ tháng 10/2011 đến nay	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ tháng 1/2008 đến nay	Công ty CP Thủy điện A Vương	Thành viên HĐQT

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	7.957 CP-0,011%
	- Sở hữu đại diện (Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa mi)	2.579.069 CP-3,436%
	- Sở hữu của người có liên quan	2.579.069 CP-3,436%- Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa mi (Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc)
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1 Danh sách Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát Ông: Nguyễn Thiện

- b. Thành viên Ban kiểm soát Ông: Phan Công Tuyền  
 c. Thành viên Ban kiểm soát Ông: Trần Hưng

**2.2 Sơ yếu lý lịch:**

**❖ Ông Nguyễn Thiện– Trưởng Ban kiểm soát**

1.	Họ và tên	Nguyễn Thiện	
2.	Giới tính	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh	15/01/1969	
4.	Nơi sinh	Xã Hải Phú, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	Tổ 145, Phường Mỹ A, Quận Ngũ hành Sơn, TP Đà Nẵng	
7.	Chứng minh nhân dân	201822685	
	Nơi cấp	Công an TP Đà Nẵng	
	Ngày cấp	10/06/2017	
8.	Điện thoại liên hệ	0982350979	
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán, Thạc sỹ QTKD	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Trưởng ban kiểm soát - AVC	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	không	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	01/04/1990 đến 31/08/2001	Công ty Điện lực Quảng Trị	KT viên, Kế toán Tổng hợp
	01/09/2001 đến 19/03/2007	Công ty Điện lực Quảng Trị	PTP Tài chính – Kế toán
	20/03/2007 đến 15/09/2012	Công ty Thủy điện Quảng Trị	TP Tài chính – Kế toán
	16/09/2012 đến 04/05/2016	Công ty Thủy điện Quảng Trị	Kế toán trưởng
	05/05/2016 đến nay	Công ty CP Thủy điện A Vương	Trưởng ban kiểm soát
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và		

	người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	20.000 CP-0,027%
	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

**❖ Ông Phan Công Tuyên – Thành viên Ban kiểm soát**

1.	Họ và tên	Phan Công Tuyên	
2.	Giới tính	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh	01/01/1977	
4.	Nơi sinh	Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	K105/9 Nguyễn Tri Phương, TP Đà Nẵng	
7.	Chứng minh nhân dân	201442930	
	Nơi cấp	Công an TP Đà Nẵng	
	Ngày cấp	04/5/2017	
8.	Điện thoại liên hệ	0983223523	
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế Toán	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Thành viên Ban kiểm soát	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng – Ban QLDA thủy điện Sông Bung 2 – Tổng Công ty Phát điện 2	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	- Từ 8/1998 đến 9/1999	Ban vật giá- Sở tài chính – Vật giá TP Đà Nẵng.	Chuyên viên
	- Từ 9/1999 đến 12/2004	Phòng kế toán - Công ty	Nhân viên

	thương mại tổng hợp Kontum	
- Từ 2/2005 đến 9/2006	Phòng kế toán – CN Công ty XNK Intimex Đà Nẵng	Nhân viên
- Từ 10/2006 đến 12/2007:	Phòng TC-KT - Ban quản lý dự án thủy điện 3 - EVN	Nhân viên
- Từ 01/01/2008 đến 6/2015	Phòng TC-KT Ban QLDA thủy điện Sông Bung 4	Trưởng phòng
- Từ 6/2015 đến 31/8/2017	Phòng TC-KT Công ty thủy điện Sông Bung	Phó phòng phụ trách Phòng TC-KT
- Từ ngày 01/9/2017	Phòng TC-KT Ban QLDA thủy điện Sông Bung 2	Kế toán trưởng
- Từ 5/2013 đến 4/2016	Công ty CP thủy điện A Vương	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm
- Từ 4/2016 đến nay	Công ty CP thủy điện A Vương	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	Không
	- Sở hữu cá nhân	Không
	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

**❖ Ông Trần Hưng – Thành viên Ban kiểm soát**

1.	Họ và tên	Trần Hưng
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	01/01/1964
4.	Nơi sinh	Xã Hòa Phước , Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng



5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	50 Thanh Sơn Đà Nẵng	
7.	Chứng minh nhân dân	200772980	
	Nơi cấp	Công an tp Đà Nẵng	
	Ngày cấp	1/10/2007	
8.	Điện thoại liên hệ	0913401975	
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Động lực , Kỹ sư Điện , cử nhân QTKD	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Thành viên Ban Kiểm soát	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng ban QLDA Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	8/1986 đến nay	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	Trưởng ban QLDA
	24/05/2013 đến nay	Công ty cổ phần Thủy Điện A Vương	Thành viên Ban Kiểm soát
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC		
	- Sở hữu cá nhân	Không	
	- Sở hữu đại diện	Không	
	- Sở hữu của người có liên quan	100.000 CP của vợ Phạm thị Phương Khuê	
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không	
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.	
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không	

### **3. Ban tổng giám đốc**

#### **3.1 Danh sách Ban tổng giám đốc:**

- a. Tổng Giám đốc Ông: Cao Huy Bảo

b. Phó Tổng Giám đốc

Ông: Ngô Xuân Thế

**3.2 Sơ yếu lý lịch:**

❖ **Ông Cao Huy Bảo – Tổng Giám đốc:** Đã được trình bày ở trên

❖ **Ông Ngô Xuân Thế – Phó Tổng Giám đốc:**

1.	Họ và tên	Ngô Xuân Thế
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	28/10/1970
4.	Nơi sinh	Thành phố Thanh Hóa
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	21 Nguyễn Chí Thanh, Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
7.	Chứng minh nhân dân	201090305
	Nơi cấp	Công An Thành phố Đà Nẵng
	Ngày cấp	05/11/2013
8.	Điện thoại liên hệ	0963.084.555
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại AVC	Phó Tổng giám đốc
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 7/1993 - 01/2000	Trung tâm Thí nghiệm điện, Công ty Điện lực 3	Kỹ sư
Từ tháng 01/2000 - 7/2004	Trung tâm Thí nghiệm điện, Công ty Điện lực 3	Tổ trưởng Tổ máy điện II
Từ tháng 7/2004 - 02/2005	Trung tâm Thí nghiệm điện, Công ty Điện lực 3	Phó Quản đốc phân xưởng Cao Thế - Hóa dầu
Từ tháng 02/2005 - 5/2005	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Chuyên viên
Từ tháng 5/2005 - 02/2007	Ban CBSX Vu Gia – Thu	Tổ trưởng Tổ sửa chữa Cơ –

	Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Điện
Từ tháng 02/2007 - 8/2007	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Phó quản đốc phụ trách Phân xưởng Điện – Tự động
Từ tháng 8/2007 - 3/2008	Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Kỹ thuật
Từ tháng 3/2008 - 12/2011	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Kỹ thuật
Từ tháng 01/2012 – 6/2017	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ tháng 7/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	Phó tổng giám đốc
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại AVC	
	- Sở hữu cá nhân	41.268 CP-0,055%
	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với AVC	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ AVC	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với AVC	Không

#### **4. Kế toán trưởng**

❖ **Ông Nguyễn Đình Phúc – Kế toán trưởng:** Đã được trình bày ở trên

#### **5. Kế hoạch tăng cường quản trị**

Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty sẽ chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng quy mô lớn.
- Xây dựng, kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật và điều lệ Công ty.

- Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế công bố thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động điều hành, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Trao quyền hoạt động độc lập cho các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị điều hành của các đơn vị và của Công ty; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong công việc cho từng cán bộ đứng đầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

### III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016
3. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính Quý 3/2017

Quảng Nam, ngày 22 tháng 12 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN TRÂM

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT  
NAM - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC



PHẠM KIM NGỌC

C P \* M \*